

Số/ No: 23102502/KQ

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**(TEST REPORT)**

Tên khách hàng/ Customer : **TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN**  
Địa chỉ/ Address : 343D Lạc Long Quân, Phường Hoà Bình, Thành phố Hồ Chí Minh  
Tên mẫu/ Name of sample : Nước máy qua bồn chứa  
Mã số mẫu/ Code of sample : 231025-016  
Số lượng/ Quantity : 01 mẫu  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/10/2025  
Ngày trả kết quả/ Date of result : 03/11/2025  
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nước trong, không cặn, đựng trong 1 can nhựa 2.0L và 2 chai nhựa 500ml

TT (No.)	Chỉ tiêu (Characteristic)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp thử (Test method)	Kết quả (Result)	QCVN 01-1 :2024/BYT
				231025-016	
1.	(a) Coliforms	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1(*)	<1
2.	(a) E.coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1(*)	<1
3.	(a) Màu sắc/Color	TCU	TCVN 6185:2015	KPH (LOD = 3)	15
4.	(a) Mùi/Odor	--	HDPT.N-03:2023 (Ref SMEWW 2150:2023)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	(a) pH	--	TCVN 6492:2011	7,29	6,0 – 8,5
6.	(a) Độ đục/Turbidity	NTU	SMEWW 2130:2023	0,28	2
7.	(a) Arsen/Arsenic (As)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	KPH (LOD = 0,002)	0,01
8.	(a) Clo dư tự do/free chlorine	mg/L	SMEWW 4500-Cl <sub>2</sub> .B:2023	0,26	0,2 – 1,0
9.	(a) Chỉ số pecmanganat/ permanganate	mg/L	TCVN 6186 :1996	<1,5 (LOQ = 1,5)	2
10.	(a) Amoni (tính theo N)/ Ammonium	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,1 (LOQ = 0,1)	1
11.	(a) Trục khuẩn mũ xanh (Ps. aeruginosa)	CFU/100mL	TCVN 8881:2011	<1(*)	<1
12.	(a) Tụ cầu vàng/ Staphylococcus aureus	CFU/100mL	SMEWW 9213B:2023	<1(*)	<1



Số/ No: 23102502/KQ

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM (TEST REPORT)

**Nhân xét:** Mẫu nước có các chỉ tiêu phân tích đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT/ The water sample had parameters which met requirements of National Technical Regulation on the domestic water quality QCVN 01-1:2024/BYT.

**Ghi chú/Notes:**

- (\*) Kết quả được biểu thị "<1 CFU" được xem là "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu kiểm tra;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the analysis sample only;
- Mẫu được lưu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả, ngoại trừ chỉ tiêu vi sinh/ Sample is stored 5 days after reased the test results, except for microbiological criteria;
- KPH: Không phát hiện/ Not detected;
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limit of detection; LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of quantitation;
- (--): Không quy định/ No specified;
- (-): Không thực hiện/Not implemented;
- (a): Phương pháp đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia (BOA) – Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 599)/ Method is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation – Viet Nam (Vilas 599)

Trưởng phòng dịch vụ phân tích  
(Head of analytical services)



Nguyễn Đoàn Bình

KT. Tổng Giám đốc/ PP.Director  
Phó Tổng Giám đốc/ Vice Director



Phan Duy Hung

TRỤ SỞ CHÍNH .....  
781/13/3A Lạc Long Quân, Phường Bảy Hiền, Tp.HCM  
Hotline: 09194949539  
Email: info@bienduc.com  
Web: www.bienduc.com

CN ĐÀ NẴNG.....  
06, Hoài Thanh, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng  
Hotline: 0914949774  
Email: cndanang@bienduc.vn

CN HÀ NỘI.....  
Nhà vườn 5, Tổng cục 5 Bộ công an, Yên Xá, Thanh Liệt, Hà Nội  
Hotline: 0916949490  
Email: cnhanoi@bienduc.vn

